

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày 06 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đinh Thanh Hoàn** và ông **Nguyễn Văn Quynh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thu Trang**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Thu Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Kim T** (không có tên gọi khác), sinh ngày: 26/9/1999, tại: huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi thường trú: thôn M, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Đ và bà Phạm Thị D; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa;

Bị bắt quả tang ngày 28/3/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người chứng kiến: Nguyễn Văn Kh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 25/3/2023, Lê Kim T nhắn tin qua ứng dụng Zalo trên điện thoại di động cho một người đàn ông (không rõ lai

lịch, địa chỉ) hỏi mua 500.000 đồng ma túy “đá”. Người đàn ông đồng ý bán và hẹn T đến khu vực bến xe khách thành phố Móng Cái để giao dịch. Buổi chiều cùng ngày, T đi đến điểm hẹn gặp và đưa cho người đàn ông số tiền 500.000 đồng, rồi nhận từ người này một gói nilon chứa chất bột màu trắng. Sau khi mua, T mang gói nilon chứa chất bột màu trắng về phòng trọ sử dụng, thì phát hiện là đường phèn nên đã nhắn tin cho người đàn ông yêu cầu đổi lại. Sáng ngày 28/3/2023, người đàn ông trên hẹn T đến khu nhà trọ phía sau Khách sạn Hồng Vận thuộc khu 3 phường Ka Long, thành phố Móng Cái để nhận lại ma túy. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến điểm hẹn và được người đàn ông chỉ chỗ cất giấu ma túy ở hành lang dãy nhà trọ. Theo chỉ dẫn, T đi đến nhặt lấy 01 túi ma túy “đá” cất vào túi quần sau bên trái, chuẩn bị đi về thì bị Tổ công tác của Công an phường Ka Long phối hợp với Công an xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái kiểm tra, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của T: 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi gắn 02 sim số 0347.407.211 và 0869.752.342.

Tại bản Kết luận giám định số 386/KLGD ngày 03/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ của Lê Kim T gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,199 gam (*không thấy một chín chín gam*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lê Kim T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đồng thời bị cáo T khai, 01 sim số điện thoại 0347.407.211 bị cáo sử dụng để đăng nhập Zalo liên lạc với nick Zalo “Buồn” để mua ma túy, còn 01 sim số điện thoại 0869.752.342 bị cáo chưa thực hiện chuẩn hóa thông tin thuê bao theo quy định của Bộ Thông tin và truyền thông.

Người chứng kiến, anh Nguyễn Văn Kh có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện phù hợp về thời gian được mời chứng kiến việc kiểm tra hành chính một nam thanh niên ở trước cửa dãy nhà trọ thuộc khu A, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình kiểm tra xác định đối tượng tên là Lê Kim T, phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái của T có 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa chất tinh thể trắng, T khai nhận là ma túy “đá” mua của người không rõ nhân thân, lai lịch để sử dụng cho bản thân, ngoài ra, còn thu giữ của T 01 (một) chiếc điện thoại di động.

Tại cáo trạng số 56/CT-VKSMC, ngày 08/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo Lê Kim T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
- Xử phạt: bị cáo Lê Kim T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/3/2023.

*) Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 0,15 gam Methamphetamine và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong theo quy định của pháp luật; 02 sim số 0347.407.211 và 0869.752.342 gắn trong điện thoại REDMI;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tại phiên tòa bị cáo tiếp tục không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Đánh giá nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang phù hợp các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đồng thời phù hợp lời khai của người chứng kiến, trên cơ sở kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/3/2023, tại khu A, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh Lê Kim T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,199 gam (*không thấy một chín chín gam*) Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung cáo trạng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Lê Kim T đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) ..., Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

[3]. Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Mặc dù bị cáo đã nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý tương xứng với hành vi phạm tội, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra bị cáo khai báo thành khẩn và tại phiên tòa bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Trên cơ sở cân nhắc, xem xét đầy đủ, toàn diện cũng như đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết ấn định mức hình phạt trong khung đã truy tố và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái 01 túi nilon chứa 0,15g chất tinh thể màu trắng cùng vỏ bao gói, đối tượng giám định hoàn lại trong niêm phong số 386/KL-KTHS, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng; đối với 02 sim số 0347.407.211 và 0869.752.342 gắn trong điện thoại REDMI, 01 sim số 0347.407.211 dùng vào việc phạm tội và 01 sim số 0869.752.342 không còn giá trị sử dụng do đó căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI thu giữ của bị cáo T, quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lê Kim T không thuộc đối tượng được miễn án phí, nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

[9]. Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ không đủ cơ sở để điều tra, xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: bị cáo **Lê Kim T** (không có tên gọi khác)

Phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Kim T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2023.

II. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi “Phòng kỹ thuật hình sự. Đội giám định. Số 386/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số 386 ngày 03/4/2023, vụ Lê Kim T”;

+ 02 sim số 0347.407.211 và 0869.752.342 gắn trong điện thoại REDMI;

2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh đen, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong;

Tình trạng vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 89/2023/THA, ngày 09/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

III. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Kim T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

IV. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Nhà Tạm giữ Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NVLQ;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Chi cục THAHS thành phố Móng Cái;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.n.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thị Thu Hà